

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 4459/2024/KDTM-ST

Ngày: 20/9/2024

V/v tranh chấp hợp đồng
cho thuê tài chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Cửu Long;
- Ông Cao Quốc Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 395/2023/TLST-KDTM ngày 26/10/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5757/2024/QĐXXST-KDTM ngày 23/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 7100/2024/QĐST-KDTM ngày 23/8/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cho thuê tài chính A

Trụ sở: Tầng 28 Cao ốc S, số 37 đường D, phường B, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Nguyễn Nhật L, sinh năm 1998; Địa chỉ: Tầng 28 Cao ốc S, số 37 đường D, phường B, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh – (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

(là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền số: 543.2024/GUQ-COL ký ngày 12/4/2024 của Công ty cho thuê tài chính A).

2. Bị đơn: Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T

Trụ sở: 39/79/7 Đường 102, khu phố B, phường A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa – (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 – (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện cho rằng: Do Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T có nhu cầu sử dụng máy móc, thiết bị để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đề nghị Công ty cho thuê tài chính A tài trợ tài chính. Ngày 21/02/2022, hai bên đã ký Hợp đồng cho thuê tài chính số C220134901 (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng thuê”). Theo đó, tài sản mà Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T có nhu cầu thuê tài chính là 01 ô tô đầu kéo, hiệu FREIGHTLINER, số khung 1FUJBBCK55LV55029, số máy 6067HV6E06R0826917, biển số: 50H-047.91 (sau đây gọi tắt là “Tài sản thuê”). Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của bên thuê trong Hợp đồng thuê, Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease có chấp nhận Thư bảo lãnh cá nhân của ông Nguyễn Văn Thắng ký ngày 21/02/2022. Theo đó, trường hợp Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T không tái thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo Hợp đồng thuê, ông Nguyễn Văn Thắng cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê thay cho Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T.

Để thực hiện Hợp đồng thuê, ngày 21/02/2022 Công ty cho thuê tài chính A đã ký Hợp đồng mua bán số C220134901-PC với Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T để mua Tài sản thuê nêu trên và cho chính Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T thuê lại tài sản này. Ngày 21/02/2022, Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T đã ký Giấy chứng nhận nghiệm thu tài sản thuê để xác nhận về việc đã nhận tài sản thuê.

Tổng giá trị của Tài sản thuê là 610.000.000 đồng, trong đó Công ty TNHH kinh doanh vận tải Tú Phương trả trước 244.000.000 đồng (“Tiền trả trước”), Công ty cho thuê tài chính A tài trợ vốn là 366.000.000 đồng (“Giá trị thuê”). Thời hạn thuê của Hợp đồng thuê là 36 tháng, kể từ ngày 23/02/2022 đến ngày 25/02/2025. Lãi suất thuê là lãi suất thả nổi được tính dựa trên lãi suất tiêu chuẩn Việt Nam đồng của Công ty cho thuê tài chính A cộng với biên độ là 5,98%. Theo đó, mức lãi suất thuê tạm tính từ ngày bắt đầu thuê là 11,50%/năm. Hằng tháng, Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T phải thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A Tiền thuê bao gồm một phần Vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền Vốn gốc mà Công ty cho thuê tài chính A đã tài trợ cùng các khoản lãi theo Hợp đồng thuê. Trước khi Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T trả hết toàn bộ Vốn gốc cùng các khoản lãi, Công ty cho thuê tài chính A vẫn là chủ sở hữu của Tài sản thuê và là người đứng tên trên toàn bộ các hóa đơn, chứng từ, các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến quyền sở hữu, v.v. đối với Tài sản thuê. Căn cứ theo các quy định pháp luật hiện hành và Điều 26 của Hợp đồng thuê, nếu Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T vi phạm nghĩa vụ thanh toán Tiền thuê, hay vi phạm bất cứ một điều khoản hoặc điều kiện nào của Hợp đồng thuê, hay bị mất khả năng thanh toán, Công ty cho thuê tài chính A đều có quyền chấm dứt Hợp đồng thuê trước thời hạn, thu hồi Tài sản thuê và yêu cầu Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T bồi thường thiệt hại (nếu có).

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thuê, Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T thường xuyên thanh toán không đúng hạn. Do Công ty TNHH kinh doanh vận tải Tú Phương đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán tiền thuê quy định tại Điều 26 của

Hợp đồng thuê, cho nên vào ngày 03/3/2023, Công ty cho thuê tài chính A đã phát hành Thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi Tài sản thuê, yêu cầu Công ty TNHH kinh doanh vận tải Tú Phương thanh toán tổng số tiền còn thiếu theo Hợp đồng thuê tính đến ngày 06/03/2023 (ngày chính thức chấm dứt Hợp đồng thuê) là 350.759.986 đồng. Kể từ đó đến nay, Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào, Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T cũng không giao trả tài sản thuê. Ngày 05/5/2023, Công ty cho thuê tài chính A phát hành Thư yêu cầu thanh toán về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán tiền thuê để yêu cầu ông Nguyễn Văn Thắng thanh toán theo nội dung Thư bảo lãnh cá nhân đã ký, nhưng đến nay ông Nguyễn Văn Thắng vẫn chưa thanh toán số tiền mà Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T còn nợ. Vì vậy, Công ty cho thuê tài chính A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

- Buộc Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền thuê còn nợ tạm tính đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ kiện (ngày 20/9/2024) là 348.680.473 đồng (trong đó bao gồm nợ gốc là 226.716.669 đồng và tiền nợ lãi là 121.963.804 đồng);

- Buộc Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ ngày 21/9/2024 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quy định tại hợp đồng thuê;

- Trường hợp Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T không thanh toán đầy đủ số tiền nợ trên, yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T giao trả tài sản thuê để xử lý thu hồi nợ theo đúng thỏa thuận;

- Trường hợp không giao trả tài sản thuê để xử lý thu hồi nợ hoặc việc xử lý tài sản thuê không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T và ông Nguyễn Văn Thắng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A toàn bộ số nợ còn lại.

(2) Ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T là bị đơn trong vụ án, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không hợp tác khi được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ kiện, ông Thắng liên tục vắng mặt không có lý do, khi được Tòa án triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất.

(3) Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai: Ông Nguyễn Văn T vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Nguyễn Văn T đại diện hợp pháp của bị đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Thắng. Về nội

dụng vụ án, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Giữa Công ty cho thuê tài chính A với Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T phát sinh quan hệ tranh chấp trong quá trình hoạt động kinh doanh từ hợp đồng cho thuê tài chính, thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, có mã số doanh nghiệp: 0316446489 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký lần đầu ngày 18/8/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 02/3/2021, xác định Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T có trụ sở đăng ký hoạt động tại địa chỉ: 39/79/7 Đường 102, khu phố 7, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Văn Thắng đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Xét thấy, Hợp đồng cho thuê tài chính số C220134901 ngày 21/02/2022 được giao kết giữa Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T với Công ty cho thuê tài chính A là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hợp đồng được lập thành văn bản, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 112 và Điều 113 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc trách nhiệm, buộc các bên phải thực hiện. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, sự thừa nhận và không phản đối của các bên đương sự, áp dụng quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Ngày 21/02/2022, Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T và Công ty cho thuê tài chính A có ký Hợp đồng cho thuê tài chính số C220134901, tài sản thuê là 01 ô tô đầu kéo, hiệu FREIGHTLINER, số khung 1FUJBBCK55LV55029, số máy 6067HV6E06R0826917, biển số: 50H-047.91. Thực hiện Hợp đồng thuê, ngày 21/02/2022 Công ty cho thuê tài chính A đã ký Hợp đồng mua bán số C220134901-PC với Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T để mua Tài sản thuê nêu trên và cho Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T thuê lại tài sản này.

Ngày 21/02/2022, Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T đã ký Giấy chứng nhận nghiệm thu tài sản thuê để xác nhận về việc đã nhận tài sản thuê. Tổng giá trị của Tài sản thuê là 610.000.000 đồng, trong đó Công ty TNHH kinh doanh vận tải Tú Phương trả trước 244.000.000 đồng, Công ty cho thuê tài chính A tài trợ vốn là 366.000.000

đồng, thời hạn thuê của Hợp đồng thuê là 36 tháng, kể từ ngày 23/02/2022 đến ngày 25/02/2025. Lãi suất thuê là lãi suất thả nổi, cộng với biên độ là 5,98%, mức lãi suất thuê tạm tính từ ngày bắt đầu thuê là 11,50%/năm. Trách nhiệm của Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tú Phương là hàng tháng phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền thuê hàng tháng, bao gồm tiền tiền vốn và tiền lãi chia nhỏ theo tiến độ thanh toán được liệt kê tại phụ lục 1 của Hợp đồng thuê. Tuy nhiên, Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tú Phương liên tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 03/03/2023, Công ty cho thuê tài chính A đã phát hành Thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê và yêu cầu thanh toán tiền thuê còn nợ đến ngày chấm dứt hợp đồng và thu hồi Tài sản thuê là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận giữa các bên tại Điều 26 Hợp đồng thuê. Xét thấy, tính đến ngày 20/9/2024, Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T còn nợ Công ty cho thuê tài chính A tổng số tiền 348.680.473 đồng (trong đó bao gồm nợ gốc là 226.716.669 đồng và tiền nợ lãi là 121.963.804 đồng), là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên thuê mua tài sản. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và tiền nợ lãi phát sinh là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong các hợp đồng thuê đã giao kết và phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức Tín Dụng năm 2010. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Nhận thấy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo ngày Tòa án mở phiên phiên tòa xét xử (ngày 20/9/2024) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ là phù hợp với thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức Tín Dụng năm 2010, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Xét thấy, cùng ngày các bên giao kết Hợp đồng cho thuê tài chính số C220134901 ngày 21/02/2022, để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của bên thuê trong Hợp đồng thuê, Công ty Cho thuê chính TNHH MTV Quốc tế Chailease có chấp nhận Thư bảo lãnh cá nhân của ông Nguyễn Văn Thắng ký ngày 21/02/2022. Theo thỏa thuận giữa các bên, trường hợp Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo Hợp đồng thuê, ông Nguyễn Văn Thắng cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê thay cho Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Văn Thắng phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A toàn bộ số nợ là phù hợp với quy định tại Điều 335 và Điều 342 của Bộ luật dân sự năm 2015 và phù hợp với cam kết bảo lãnh tại Thư bảo lãnh của ông Nguyễn Văn Thắng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Xét thấy, các bên thỏa thuận trước khi Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T trả hết toàn bộ Vốn gốc cùng các khoản lãi, Công ty cho thuê tài chính A vẫn là chủ sở hữu của Tài sản thuê và là người đứng tên trên toàn bộ các hóa đơn, chứng từ, các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến quyền sở hữu, đối với Tài sản thuê. Nếu Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T vi phạm nghĩa vụ thanh toán Tiền thuê, hay vi phạm bất cứ một điều khoản hoặc điều kiện nào của Hợp đồng thuê, hay bị mất khả năng thanh toán, Công ty cho thuê tài chính A đều có quyền chấm dứt Hợp đồng thuê trước thời hạn, thu hồi Tài sản thuê và yêu cầu Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T bồi thường thiệt hại. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T giao trả tài sản thuê là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, Điều 95, Điều 96, Điều 112 và Điều 113 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền thuê còn nợ tính đến ngày ngày 20/9/2024 là 348.680.473 đồng (trong đó bao gồm nợ gốc là 226.716.669 đồng và tiền nợ lãi là 121.963.804 đồng).

- Buộc Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T tiếp tục thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ ngày 21/9/2024, trên số dư nợ gốc với mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho thuê tài chính số C220134901 ký kết giữa các bên ngày 21/02/2022.

- Trường hợp Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T không thanh toán đầy đủ số tiền nợ trên, buộc Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T phải giao trả tài sản thuê là 01 ô tô đầu kéo, hiệu FREIGHTLINER, số khung 1FUJBBCK55LV55029, số máy 6067HV6E06R0826917, biển số: 50H-047.91 cho Công ty cho thuê tài chính A để xử lý thu hồi nợ theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng cho thuê tài chính số C220134901 ký kết giữa các bên ngày 21/02/2022. Nếu việc xử lý tài sản thuê không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ buộc Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T và ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A toàn bộ số nợ còn lại.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 17.434.024 đồng, buộc Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải T phải nộp theo quy định.

Trả lại cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền tạm ứng án phí 8.896.111 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0006025 ngày 24/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND. TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Thiên